

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HC-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v khiếu kiện quyết định
giải quyết khiếu nại về quản lý
nhà nước trong lĩnh vực thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tám, bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân và ông Huỳnh Gia Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Mai Châm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 và 14, 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLST-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2025/QĐST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lý Đức T, sinh năm 1970

Địa chỉ: F36 V, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện:

1. Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Thuận (nay được gọi là Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XV)

Địa chỉ: Đại lộ T1, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Huỳnh Luân V – Chuyên viên giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Phòng Thanh tra, kiểm tra số 2

2. Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P (nay được gọi là Đội trưởng Đội Thuế liên huyện P – H)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh L – Phó Đội trưởng.

Địa chỉ: 14 N, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận
2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P

Tại phiên tòa có mặt: Ông T, ông V. Các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Ông Lý Đức T trình bày:

Ông Lý Đức T được UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG441520 vào sổ chứng nhận CH02262 ghi ngày 13/4/2017. Có nghĩa là được nhà nước chính thức giao quyền sử dụng đất từ ngày 13/4/2017 (còn ngày nhận giấy chứng nhận này phải sau ngày 13/4/2017).

Bắt đầu thời điểm này, ông mới chính thức được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Nhưng Chi cục Thuế và Cục Thuế buộc ông phải thực hiện nghĩa vụ trước ngày được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thiệt hại cho ông.

Ngoài ra, không có văn bản nào hướng dẫn cho ông biết ngày bắt đầu và ngày cuối cùng để trả nợ theo quy định của pháp luật.

Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thành phố P ký ngày 13/4/2017 (cuối trang 2). Nhưng ở cuối trang 3 (những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận) có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố P ghi nợ thuế ngày 04/4/2017 trước ngày UBND thành phố P ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không ghi ngày bắt đầu và ngày cuối cùng phải trả nợ theo số tiền nợ.

Nhận thấy, Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố P và Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận đã gây thiệt hại về tài sản cho mình. Do đó, Ông Lý Đức T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố P.

- Hủy Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận có ý kiến tại Công văn số 909/CTBTH-KTNB ngày 05/02/2024:

1. Tóm tắt nội dung khiếu nại:

Ngày 08/7/2022, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận nhận được Đơn khiếu nại ghi ngày 05/7/2022 của Ông Lý Đức T, địa chỉ: F36 V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tóm tắt nội dung đơn khiếu nại: Ngày 05/6/2022, Ông Lý Đức T có Đơn khiếu nại gửi Chi cục Thuế thành phố P, khiếu nại Thông báo nộp tiền sử dụng đất liên quan đến thực hiện chính sách thanh toán tiền ghi nợ tiền sử dụng đất; ngày 16/6/2022, Chi cục Thuế thành phố P ban hành Quyết định số 2132/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Ông Lý Đức T, quyết định giải quyết không công nhận nội dung đơn khiếu nại của Ông Lý Đức T;

Ông Lý Đức T cho rằng Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục Thuế thành phố P giải quyết khiếu nại lần đầu của ông là chưa thỏa đáng. Theo trình bày, tại thời điểm nộp tiền sử dụng đất ông bị nhiễm Covid-19, phải tự cách ly và điều trị tại nhà (có Giấy xét nghiệm kết quả dương tính với SARS-CoV2 của cơ quan y tế) nên không thể đến cơ quan thuế nộp tiền đúng hạn (trễ 2 ngày), việc chậm nộp tiền sử dụng đất có nguyên nhân khách quan, là trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ pháp lý giải quyết khiếu nại lần hai.

2.1. Căn cứ pháp lý quy định về trình tự thủ tục ghi nợ và thanh toán nợ tiền sử dụng đất.

- Tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 16. Ghi nợ tiền sử dụng đất: 1. Hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất; được cấp Giấy chứng nhận 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định này và hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất tái định cư mà có khó khăn về tài chính, có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi nợ số tiền sử dụng đất phải nộp trên Giấy chứng nhận sau khi có đơn đề nghị kèm theo hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận hoặc hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư hoặc có đơn xin ghi nợ khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất. Người sử dụng đất được trả nợ dần trong thời hạn tối đa là 5 năm; sau 5 năm kể từ ngày ghi nợ mà chưa trả hết nợ tiền sử dụng đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất còn lại theo giá đất tại thời điểm trả nợ...”

- Tại Điều 12 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính quy định như sau:

“Điều 12. Ghi nợ và thanh toán nợ tiền sử dụng đất: 1. Thủ tục ghi nợ và thanh toán tiền sử dụng đất

a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP có đơn đề nghị kèm theo hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận hoặc hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư; hoặc có đơn xin ghi nợ khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất nộp về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường (trong trường hợp chưa có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất.

...

c) Căn cứ vào số tiền sử dụng đất do cơ quan thuế xác định, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trong đó ghi nợ số tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận. Trường hợp sau khi nhận Thông báo nộp tiền sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân mới có đơn đề nghị được ghi nợ tiền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trong đó có ghi nợ số tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển thông tin về ghi nợ tiền sử dụng đất đến cơ quan thuế cùng cấp để lập sổ theo dõi nợ và thanh toán nợ tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Thanh toán nợ tiền sử dụng đất:

a) ... Trường hợp sau 5 năm kể từ ngày ghi nợ trên Giấy chứng nhận, hộ gia đình, cá nhân mới thanh toán nợ hoặc trong thời hạn 5 năm mà chưa thanh toán hết nợ thì mức được quy đổi ra tỷ lệ (%) chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính và hộ gia đình cá nhân phải nộp tiền sử dụng đất với phần diện tích này như sau:

Tiền sử dụng đất phải nộp bằng (=) tiền sử dụng đất còn nợ chia (:) cho tổng số tiền sử dụng đất được tính theo giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận nhân (x) với tiền sử dụng đất xác định lại theo giá đất tại thời điểm trả nợ....”

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT ngày 14/3/2017 của Chi cục Thuế thành phố P đối với Ông Lý Đức T với số tiền là 524.700.000 đồng.

- Ngày 31/3/2017, Ông Lý Đức T làm đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P, Chi cục Thuế thành phố P với số tiền xin ghi nợ 524.700.000 đồng.

- Công văn số 261/CNVPĐKĐĐ ngày 04/4/2017 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Phan Thiết về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có nêu: “... Để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với việc đăng ký cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Chi cục Thuế thành phố đã có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT ngày 14/3/2017 cho hộ ông Tuệ, tổng số tiền phải nộp là 524.700.000 đồng. Ngày 31/3/2017, hộ ông Tuệ có đơn xin ghi nợ số tiền phải nộp đã nêu trên, vì chưa có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính và có nhu cầu xin được ghi nợ tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở 100 m² đã nêu trên.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất. Xét thấy trường hợp xin ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ Ông Lý Đức T là phù hợp quy định của pháp luật.”

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 441520 cấp ngày 13/4/2017 của UBND thành phố P cấp

cho Ông Lý Đức T tại Mục IV trang số 3 có ghi nhận nội dung: “*Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 524.700.000 đồng (Năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT ngày 14/3/2017 của Chi cục Thuế thành phố P*”. Xác nhận ngày ghi nợ tiền sử dụng đất từ ngày 04/4/2017.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất:

“*Điều 2. Xử lý chuyển tiếp*

1. Hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật từng thời kỳ mà đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh toán hết nợ tiền sử dụng đất thì thực hiện như sau:

...

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (trước ngày 10/12/2019) thì tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất.

Quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

- Ngày 06/4/2022, Ông Lý Đức T làm đơn đề nghị trả nợ tiền sử dụng Chi cục Thuế thành phố P.

Đối chiếu các quy định trên, đối với hồ sơ đất của Ông Lý Đức T được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 13/4/2017, nội dung Giấy chứng nhận có thể hiện thời điểm ngày ghi nợ tiền sử dụng đất và có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P là ngày 04/4/2017. Do đó, ngày 06/4/2022 (sau thời hạn 5 năm kể từ ngày ghi nợ là ngày 04/4/2017), hộ Ông Lý Đức T nộp đơn xin trả nợ tiền sử dụng đất thì giá đất tính tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm trả nợ là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ.

2.2. Căn cứ pháp lý quy định về giải quyết trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất trong trường hợp bất khả kháng.

Tại khoản 27 Điều 3, khoản 1 Điều 62 và Điều 63 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, quy định:

“*Điều 3: Giải thích từ ngữ...*

27. Trường hợp bất khả kháng bao gồm:

a) Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

b) Các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 62. Gia hạn nộp thuế

1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này;

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

Điều 63. Gia hạn nộp thuế trong trường hợp đặc biệt

Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định....”.

Căn cứ quy định nêu trên, tính đến thời điểm Ông Lý Đức T có đơn khiếu nại gửi cơ quan thuế thì chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định các trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất trong vòng 5 năm tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ được chậm thanh toán tiền sử dụng đất quá hạn được phép ghi nợ do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

Do đó, Đơn khiếu nại ghi ngày 05/7/2022 của Ông Lý Đức T gửi đến Cục Thuế liên quan đến Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 và Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục Thuế thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Ông Lý Đức T là không có cơ sở để giải quyết.

Người bị kiện Cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P thống nhất với ý kiến của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận không có văn bản ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P có ý kiến tại Văn bản số 3052/CNVPĐKĐDPT-TTTL ngày 22/4/2025:

Chi nhánh Văn phòng có tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ Ông Lý Đức T theo biên nhận số 294/TNHS ngày 09/3/2017 đối với thửa đất số 276, tờ bản đồ số 9 (đặt lại từ thửa đất E1.23, tờ bản đồ Khu dân cư Bắc Xuân An), diện tích 100,0 m² đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nguồn gốc đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND thành phố P về việc giao đất ở cho hộ Ông Lý Đức T.

Sau khi thẩm định hồ sơ, ngày 10/3/2017, Chi nhánh Văn phòng đã lập Phiếu chuyển thông tin số 336/PCTTĐC gửi Chi cục Thuế thành phố P để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Ngày 14/3/2017, Chi cục Thuế thành phố P ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 1444/17/TB-CCT và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT.

Ngày 15/3/2017, Ông Lý Đức T nộp tiền Lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền số 0064719.

Ngày 31/3/2017, Ông Lý Đức T có Đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất.

Ngày 04/4/2017, Chi nhánh Văn phòng có Công văn số 261/CNVPĐKĐĐ gửi Chi cục Thuế thành phố P về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp của Ông Lý Đức T.

Sau đó, Chi nhánh Văn phòng luân chuyển toàn bộ hồ sơ sang Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P để trình UBND thành phố P ký Giấy chứng nhận.

Ngày 13/04/2017, UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số CG 441520 cho hộ Ông Lý Đức T. Tại mục IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận có nội dung: “Nợ tiền sử dụng, số tiền 524.700.000 đồng (Năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT ngày 14/3/2017 của Chi cục Thuế thành phố P.”

Trên đây là ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P đối với quá trình giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ Ông Lý Đức T gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lý Đức T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố P và Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế*”. Theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ quan Thuế có nghĩa vụ xác định số tiền sử dụng đất phải nộp, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020

của Chính phủ quy định về thẩm quyền ấn định thuế là của Chi cục trưởng và Cục trưởng quy định tại các khoản 2, 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính nên xác định người bị kiện trong vụ án là Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì khiếu kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Mặc dù Ông Lý Đức T chỉ khởi kiện hai quyết định giải quyết khiếu nại của người bị kiện nhưng nguyên nhân của việc khiếu nại xuất phát từ Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P. Đây là quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện nên phải được xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31/3/2023 Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 346/QĐ-CTBTH về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Ông Lý Đức T. Ngày 23/11/2023 Ông Lý Đức T nộp đơn khởi kiện Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận và Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Do đó, thời hiệu khởi kiện vụ án được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[5] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 của Chi cục Thuế thành phố P, Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Ông Lý Đức T và Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Ông Lý Đức T là đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục về việc giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45 ngày 15/5/2014, quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài Chính, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài Chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

[6] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6.1] Tại tiểu mục 3 mục III của Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P xác định số tiền sử dụng đất mà Ông Lý Đức T phải nộp 524.700.000 đồng (*Năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 441520 cấp ngày 13/4/2017 của UBND thành phố P cấp cho Ông Lý Đức T tại Mục IV trang số 3 có ghi nhận nội dung: “*Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 524.700.000 đồng (Năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số 551/17/TB-CCT ngày 14/3/2017 của Chi cục Thuế thành phố P*”. Xác nhận ngày ghi nợ tiền sử dụng đất từ ngày 04/4/2017.

[6.2] Theo người bị kiện, tại giấy chứng nhận cấp cho Ông Lý Đức T ngày ghi nợ thuế xác định là ngày 04/4/2017. Ngày 31/3/2017, Ông Lý Đức T làm đơn

xin ghi nợ tiền sử dụng đất gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết. Theo người khởi kiện, ngày 13/4/2017 là ngày chính thức ông được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, do đó ngày 06/4/2022 ông đến nộp tiền là không bị quá thời hạn 05 năm, sớm hơn 07 ngày so với thời điểm hết hạn. Như vậy, giữa các bên có sự khác biệt về cách hiểu cũng như cách xác định thời gian 05 năm trả nợ tiền sử dụng đất được tính từ ngày nào.

[6.3] Trong việc quản lý thuế của Chi cục thuế thành phố P đối với những trường hợp nợ thuế, lẽ ra phải có thông báo bằng văn bản hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng để người nợ thuế biết được ngày hết hạn nộp thuế nhưng trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc thông báo này. Thông báo số 261/CNVPĐKĐĐ ngày 04/4/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cũng không được gửi đến ông Tuệ để ông Tuệ biết cụ thể thời gian được ghi nợ; nội dung ghi nợ thuế trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi cụ thể ngày nợ thuế là ngày nào. Vì không được giải thích, hướng dẫn cụ thể nên ông Tuệ đã không biết về ngày hết hạn nộp thuế mà nghĩ ngày hết hạn là ngày 13/4/2022 (05 năm tính từ thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên ông Tuệ đã đi nộp thuế vào ngày 06/4/2022, điều đó thể hiện ông Tuệ không có ý định trốn tránh hay chậm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế mà là do sự hiểu nhầm.

[6.4] Hơn nữa, sau ngày cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/4/2017 thì mới có nội dung cập nhật biến động tại Mục IV trang số 3 ghi nhận nội dung nợ thuế.

Theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về thể hiện nội dung ghi nợ, miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:

“1. Việc ghi nợ, được miễn, được giảm nghĩa vụ tài chính được thể hiện tại điểm Ghi chú trên trang 2 của Giấy chứng nhận; việc chứng nhận xóa nợ nghĩa vụ tài chính được thể hiện tại mục “IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận” của Giấy chứng nhận.”

Như vậy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Phan Thiết ghi số tiền nợ tại phần IV của trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không ghi ngày nợ thuế tính từ ngày nào và ký xác nhận, đóng dấu trùm lên ngày 04/4/2017. Việc phía người bị kiện xác định ngày 04/4/2017 là ngày ghi nợ là không phù hợp, gây ra sự hiểu nhầm cho người sử dụng đất.

[6.5] Tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, ngày 13/4/2017 UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Lý Đức T là ngày tính thu tiền sử dụng đất, tương ứng với ngày ghi nợ.

Việc Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận xác định ngày 04/4/2017 là ngày ghi nợ là không thuyết phục, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ông Lý Đức T.

Do đó, cần phải hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 của Chi cục Thuế thành phố P; hủy Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Ông Lý Đức T và hủy Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Ông Lý Đức T.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ông Lý Đức T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013; Điểm b khoản 2 Điều Luật quản lý thuế năm 2019; Điều 3, Điều 4, Điều 5 Luật khiếu nại; Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Điều 6, Điều 13 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ông Lý Đức T:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2271501-TK0004706/EB CCT ngày 14/4/2022 của Chi cục Thuế thành phố P

- Hủy Quyết định số 2132/QĐ-CCT ngày 16/6/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Ông Lý Đức T.

- Hủy Quyết định số 346/QĐ-CTBTH ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Ông Lý Đức T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P (nay được gọi là Đội trưởng Đội Thuế liên huyện P – H) phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Thuận (nay được gọi là Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XV) phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Lý Đức T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho Ông Lý Đức T 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000128 ngày 19/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn